

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ HUYỆN NINH GIANG
LĨNH VỰC: VĂN HÓA

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHTT ngày tháng 5 năm 2023
của UBND huyện Ninh Giang)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Văn hóa cơ sở			
1	Thủ tục xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (đối với các đường, phố và công trình công cộng có quy mô nhóm C và thuộc thẩm quyền quản lý)	Văn hóa	Phòng Văn hóa và Thông tin
B. Hương ước, quy ước			
1	Thủ tục công nhận hương ước, quy ước	Hương ước, quy ước	Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

1. Thủ tục xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt. Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định

. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

*** Cách thức thực hiện:** Không quy định. *

Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- *Số lượng hồ sơ*: Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:**

13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

2. Thủ tục xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

*** *Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt. Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

*** *Cách thức thực hiện:*** Không quy định.

*** *Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ:*

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

– *Số lượng hồ sơ*: Không quy định.

* ***Thời hạn giải quyết***:

13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

* ***Cơ quan giải quyết TTHC***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***:

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***: Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC***:

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 04 năm 2022.

3. Thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (đối với các đường, phố và công trình công cộng có quy mô nhóm C và thuộc thẩm quyền quản lý)

a) Trình tự thực hiện

- UBND phường, thị trấn hoặc các tổ chức, cơ quan có nhu cầu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng lập hồ sơ trình UBND cấp huyện

– UBND cấp huyện thực hiện:

+ Tổ chức khảo sát thực tế hiện trường (thành phần đoàn khảo sát gồm: Hội đồng tư vấn cùng cấp chủ trì, đại diện các cơ quan liên quan và cấp phường, thị trấn hoặc tổ chức có nhu cầu đặt, đổi tên đường phố và công trình công cộng). Nếu đủ điều kiện quy định thì tiến hành xác định vị trí cụ thể trên bản đồ quy hoạch và dự kiến tên đường, phố sẽ đặt tên hoặc đổi tên.

+ Lập hồ sơ theo quy định.

+ Tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học.

+ Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của nhân dân.

+ Chỉ đạo họp Hội đồng tư vấn để thảo luận và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đủ điều kiện chỉ khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn thông qua (bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín).

+ Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ lên Hội đồng tư vấn cấp tỉnh để thỏa thuận trước khi UBND cấp huyện ra quyết định đối với các trường hợp được ủy quyền cho cấp huyện.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* *Thành phần hồ sơ:*

+ Tờ trình của cơ quan, tổ chức có nhu cầu đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

+ Tóm tắt ý nghĩa hoặc lý lịch các tên dự kiến để đặt tên, đổi tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước.

+ Bản đồ quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/1000 đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên.

+ Biên bản các cuộc họp của Hội đồng tư vấn.

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học và nhân dân.

+ Tờ trình của Hội đồng tư vấn;

* *Số lượng hồ sơ:* 06 bộ.

d) **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

đ) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp xã, các Cơ quan, tổ chức có nhu cầu đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

e) **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin, Hội đồng tư vấn

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của UBND cấp huyện về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng)

h) **Phí, lệ phí (nếu có):** Chưa có văn bản quy định phí, lệ phí

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Chưa có văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

l) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) “Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ”

- Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

II. LĨNH VỰC HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

1. Thủ tục công nhận hương ước, quy ước.

* **Trình tự thực hiện:**

Việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết.

- Trong thời gian ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời gian bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hương ước, quy ước cho Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý và Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức thực hiện.

*** Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước được gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Dự thảo hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố thông qua có đủ chữ ký của Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;

(2) Biên bản xác nhận kết quả cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố bàn, biểu quyết thông qua hương ước, quy ước;

(3) Công văn đề nghị công nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

(4) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: 07 ngày làm việc.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:**

- Thôn, tổ dân phố

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; -

- Ủy ban nhân dân cấp xã.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã: Công chức Văn hóa - Xã hội

. + Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC:

+ Cấp xã: Công chức Tư pháp - Hộ tịch;

+ Cấp huyện: Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*** Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định công nhận hương ước, quy ước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 01 (Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Mẫu số 02 (Quyết định công nhận hương ước, quy ước) tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Hương ước, quy ước được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây:

(1) Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước phù hợp với quy định tại Điều 5 của Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg;

(2) Hương ước, quy ước được xây dựng tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.

- Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

- Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Mẫu số 01. Công văn đề nghị công nhận hương ước, quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
....(1)..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....
 V/v đề nghị công nhận hương
 ước, quy ước

.....(1)....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện... (2).....

Căn cứ Quyết định số **22/2018/QĐ-TTg** ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ

.....(3).....

Ủy ban nhân dân xã... (1)... đề nghị Ủy ban nhân dân huyện(2)... công nhận hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố ...(4)... (*Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước gửi kèm*).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện... (2)... xem xét, công nhận./.

Nơi nhận:

.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

.(1) Tên xã/phường/thị trấn.

(2) Tên huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Căn cứ bổ sung có liên quan theo quy định của địa phương nếu có.

(4) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/tổ dân phố/khu phố/khối phố và tương đương.

Mẫu số 02. Quyết định công nhận hương ước, quy ước

UBND HUYỆN(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND(1)....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hương ước, quy ước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN(1)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;
Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Căn cứ(2);
Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân Xã...(3)... tại văn bản số

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công nhận kèm theo Quyết định này Hương ước/Quy ước Thôn....(4)... Xã...(3)...
- Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Xã ...(3).... tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Hương ước/Quy ước.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
.....(5)..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

- (1) Tên huyện/quận/ thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.*
- (2) Căn cứ bổ sung có liên quan theo quy định của địa phương nếu có.*
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.*
- (4) Tên thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/tổ dân phố/khu phố/khối phố và tương đương.*
- (5) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.*